TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Minh Tuấn, bà Võ Thị Hồng Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại nhà văn hóa cộng đồng xã Môn Sơn, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST- HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Văn K**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1994, tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản C, xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Lương Văn T (Đã chết), con bà Kha Thị T, sinh năm:1958 hiện cư trú tại bản C, xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 22/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội:"Trộm cắp tài sản". Ngày 27/5/2018 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; Ngày 07/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội:"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 22/3/2021 chấp hành xong hình phạt. Nay chưa xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời giam 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vi Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 3 năm 1998, tại xã Cam Lâm, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản C, xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Vi Văn N, sinh năm 1979, con bà Lô Thị M, sinh năm 1981; Có vợ là La Thị H, sinh năm 1995 và có 01 người con sinh năm 2022. Vợ, con hiện cư trú tại bản Cam, xã Cam Lâm, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An ; Tiền án, tiền sự:

Không; Nhân thân: Năm 2019 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời giam 18 tháng. Chấp hành xong ngày 17/9/2020. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vi Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 9 năm 1983, tại xã Cam Lâm, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản C, xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Vi Văn N, sinh năm 1961, con bà Lang Thị M, sinh năm 1962; Có vợ là Kha Thị T, sinh năm 1983 (Đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an xử phạt 12 năm tù về tội: " Hiếp dâm trẻ em". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lương Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1995, tại xã Cam Lâm, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản C, xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lương văn C, sinh năm 1968, con bà Vi Thị B, sinh năm 1969. Ông, bà hiện cư trú tại bản C, xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01/9/2020 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời giam 20 tháng; Nhân thân: Năm 2016 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời giam 24 tháng. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bào chữa cho các bị cáo Lương Văn K, Vi Văn T, Vi Văn H và Lương Văn H: Ông Phạm Thế Kỷ - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lang Văn M, sinh năm 1962 – Vắng mặt

Địa chỉ: Bản C, xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 06/12/2022, Lương Văn K, Vi Văn T đi lên huyện Tương Dương để mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. T điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu KituFu loại 50W, biển số 37TA- 006.91. Khi đi đến bản Cửa Rào, xã Xá Lượng, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thì K xuống xe rồi thuê xe lai đi đến bản Đửa, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày 06/12/2022 thì K đi đến bản Đửa gặp một người đàn ông tên Truyền (K không biết cụ thể họ, chỗ ở của người đàn ông này). K hỏi và mua 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài bọc bằng mảnh bao potylen màu hồng, bên trong chứa

chất bột màu trắng là heroine với số tiền 500.000 đồng. Mua được ma túy, K bắt xe lai ra bản Cửa Rào, xã Xá Lượng, huyện Dương Tương, tỉnh Nghệ An thì gặp Vi Văn T Gặp T, K thông báo cho T đã mua được ma túy. Rồi K ngồi lên xe của T, T điều khiển xe chở K đi về nhà. Khi đi đến bản Khe Thơi, xã Lạng Khê, huyện Con Cuông thì K nói với T dừng xe lại, K xuống xe đi vào quầy thuốc bên đường mua 02 chiếc bơm kim tiêm, rồi tiếp tục cùng T đi về. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày 06/12/2022, khi đi đến bản Chôm Lôm, xã Lạng Khê, huyện Con Cuông thì K và T gặp Lương Văn H và Vi Văn H, đang đi trên một chiếc xe môtô ngược chiều.Thấy K và T, H nói với H áp sát xe gần với xe của K. H nói với K chia ma túy cho chơi cùng (ý của H chia ma túy để sử dụng). Nghe H nói vậy thì K đồng ý. Lúc đó khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày 06/12/2022, T, K, H và H cùng nhau đi vào trong một vườn mía ở bên đường, thuộc bản Chôm Lôm, xã Lạng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Tại đây, K lấy gói ma túy vừa mua được ra chia vào trong 02 chiếc bơm kim tiêm mà K mới mua và 01 chiếc bơm kim tiêm của H mang theo, sau đó cả H, H, T và K cùng sử dụng ma túy bằng hình thức "chích". Sử dụng ma túy xong, H và K tách nhóm đi ra khoảng 6 mét nói chuyện. H hỏi K có ma túy để mua đưa về sử dụng. K đồng ý, đưa gói ma túy của mình san ra một ít, lấy tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng gói lại đưa cho H, H cầm gói ma túy của K vừa đưa bên ngoài được gói bằng tờ tiền có mệnh giá 2.000 đồng. Đồng thời H lấy trong túi quần đang mặc của mình số tiền 400.000 đồng đưa cho K. Sau khi bán ma túy cho H xong, K gói số ma túy còn lại vào mảnh bao potylen màu hồng, K cầm trong tay phải của mình mục đích đưa về để lần sau sử dụng. Một lúc sau,T điều khiển xe mô tô đi về trước. Còn K, H và H ngồi lại nghỉ một lúc khoảng 10 phút sau, K và H nói với H chở về. Lúc này, H biết được H và K đang cất dấu ma túy trong người nhưng H vẫn dùng xe mô tô của mình chở K và H. Đến 21giờ cùng ngày 06/12/2022, khi H điều khiển xe mô tô chở K và H đi đến bản Bạch Sơn, xã Cam Lâm, huyện Con Cuông thì bị tổ công tác Công an huyện Con Cuông yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải của K 01 gói bên ngoài bọc bằng mảnh bao potylen màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy heroine. Thấy vậy, H ném 01 gói ma túy bên ngoài được bọc bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng xuống đường rồi bỏ chạy. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ của K 01 gói bên ngoài bọc bằng mảnh bao potylen màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng, và số tiền 400.000 đồng; Thu giữ của Lương Văn H 01 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng tờ tiền có mệnh giá 2.000 đồng, bên trong có chất bột màu trắng (nghi là ma túy); tạm giữ của Vi Văn H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Sirius Biển kiểm soát: 37C1-179.37. Tổ công tác niêm phong tang vật và đưa K cùng H về trụ sở để làm việc. Ngày 10 và ngày 13/12/2022, nhận thấy hành vi, vi phạm pháp luật Vi Văn T và Lương Văn H đã đến Công an huyện Con Cuông để đầu thú.

Tại kết luận giám định số 1382/ KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 12/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lương Văn K có khối lượng là 0,125 gam gửi tới giám

định là ma túy (Heroine); Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ Lương Văn H có khối lượng là 0,105gam gửi tới giám định là ma túy Heroine.

Cáo trạng số: 11/CT - VKS – CC ngày 20/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lương Văn K về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255; Tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 và tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy đ ịnh tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Truy tố các bị cáo Vi Văn T, Vi Văn H, Lương Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lương Văn K, Vi Văn T, Vi Văn H và Lương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255 ; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS.Xử phạt bị cáo Lương Văn K mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Lương Văn K mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Lương Văn K mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lương Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 (ba) tội là từ 19 năm đến 21 năm tù; Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Vi Văn H mức án từ 01 năm 08 đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Vi Văn T mức án từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù; Xử phạt bị cáo Lương Văn H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 táng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đồng và tờ tiền mệnh giá 2000 đồng; Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng, miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

- Người bào chữa cho các bị cáo có ý kiến bào chữa: Quá trình triều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình nên tôi không tranh luận về phần tội danh. Tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn rất hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T và bị cáo H sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên tôi đề

nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, miễn hình phạt bổ sung, miễn tiền án phí cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được sử dụng làm chứng cứ đề Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lương Văn K, Vi Văn T, Vi Văn H và Lương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 06/12/2022, tại bãi Mía ven đường thuộc bản Chôm Lôm, xã Lạng Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Lương Văn K đã có hành vi cung cấp ma túy (Heroine) và bơm kim tiên cho Vi Văn T, Vi Văn H và Lương Văn H sử dụng bằng hình thức chích vào tĩnh mạch. Sau khi sử dụng ma túy xong Lương Văn K đã có hành vi bán cho Lương Văn H 01 gói ma túy Heroine có trọng lượng 0,105 gam với số tiền 400.000 đồng và vào lúc 21 giờ 30 phút cùng ngày 06/12/2022 tại bản Bạch Sơn, xã Cam Lâm, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Lương Văn K đã có hành vi tàng trữ 0,125 gam ma túy (heroine). Lương Văn K và Vi Văn H tàng trữ số ma túy trên để sử dụng; Đối với Vi Văn T dùng phương tiện xe gắn máy chở Lương Văn K đi mua ma túy để sử dụng. Do đó, T phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm với K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với Vi Văn H dùng xe mô tô chở K và H. H biết được H và K có ma túy cất dấu trong người, nhưng H vẫn đồng ý chở K và H

đi về. Do đó, Vi Văn H phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm với K và H về hành vi tàng trữ trái phép 0,230 gam ma túy Heroine.

[3] Vụ án có bốn bị cáo tham gia, mang tính chất đồng phạm nhưng thuộc dạng giản đơn.

Xét tính chất vụ án và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; Hành vi tổ chức sử dụng, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an trên địa bản mà còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Trong vụ này bị cáo Lương Văn K là người khởi xướng việc đi mua ma túy cùng với bị cáo T, Sau khi có ma túy bị cáo là người chuẩn bị ma túy, bơm kim tiêm cho các bị cáo T, H và Hoàn sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó bị cáo lại trực tiếp bán ma túy cho bị cáo Hợi để thu lợi. Bị cáo đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đặc biệt năm 2013 bị cáo đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, phạm tội đối với 02 người. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như lời người bào chữa là có căn cứ.

Đối với Vi Văn Th, Vi Văn H, Lương Văn H mặc dầu nhận thức được tác hại của ma túy nhưng các bị cáo đã không can ngăn, bị cáo T đã chở bị cáo K đi mua và cùng H, H sử dụng ma túy, bị cáo H ngoài sử dụng còn mua ma túy của bị cáo K với số tiền 400.000đồng, bị cáo Vi Văn H đã từng bị xét xử về tội hiếp dâm trẻ em, các bị cáo Vi Văn T và Lương Văn H đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T và bị cáo H sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên cần xem xét giảm nhẹ một phận hình phạt cho các bị cáo như lời người bào chữa là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo như lời người bào chữa là phù hợp.

[4] Theo lời khai của Lương Văn K thì số ma túy mà K cho các bị cáo T, Ho và H sử dụng và số ma túy K bán cho H và số ma túy bị công an huyện Con Cuông thu giữ vào ngày 06/12/2022, là K mua của người đàn ông tên Truyền tại bản Đửa, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Hiện cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch của hai người đàn ông đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với việc Vi Văn T và Vi Văn H sử dụng xe mô tô để K và H đi mua ma tuý. Quá trình điều tra xác định chiếc xe gắn máy T mượn của cháu Lộc Văn Bảo sinh năm 2008, trú tại bản Cống, xã Cam Lâm, huyện Con Cuông và chiếc xe mô tô của Hoàn mượn của ông Lang Văn Mày sinh năm 1962, trú tại bản Cai, xã Cam Lâm, huyện Con Cuông. Cháu Bảo và ông Mày không biết được Thoa và Hoàn mượn xe của mình đi mua ma túy. Vì vậyCơ quan điều tra không khởi tố cháu Bảo và ông Mày và đã trả lại 02 chiếc xe trên cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Quá trình bắt quả tang thu giữ của Lương Văn K 0,125 gam ma túy (heroine); Thu giữ của Lương Văn H 0,105 g ma túy (heroine) và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Nay còn lại 01 mảnh bao potylen màu hồng, 01 phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 400.000đồng và tờ tiền mệnh giá 2000đồng sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, có đơn xin miễn án phí nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS đối với Lương Văn K;

Tuyên bố bị cáo Lương Văn K phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lương Văn K 07 năm tù.

Áp dụng: điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Điều 58 BLHS đối với Lương Văn K;

Tuyên bố bị cáo Lương Văn K phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Lương Văn K 07 năm tù.

Áp dụng: điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS đối với Lương Văn K;

Tuyên bố bị cáo Lương Văn K phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lương Văn K 05 năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc Lương Văn K phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 19 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/12/2022.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Điều 58 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Vi Văn H 01 năm 08 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/12/2022.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Điều 58 BLHS đối với Vi Văn T và Lương Văn H.

Tuyên bố bị cáo Vi Văn T và Lương Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 01 năm 08 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/12/2022.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H 02 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/12/2022.

Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh bao potylen màu hồng, 01 phong bì thư bưu điện đã mở niêm phong. Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2023 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Con Cuông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Con Cuông. Sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đồng và tờ tiền mệnh giá 2000đồng.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- CA huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Bảo